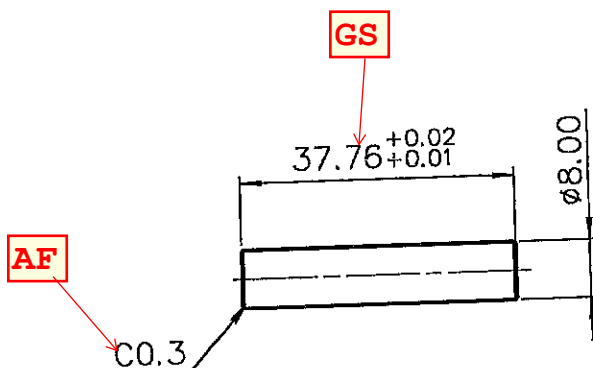


金 型 加 工 公 差 表 示			
0.0000	±0.002	0.000 <sup>+0</sup>	+0 -0.005
0.000	±0.005	0.000-0	+0.005 -0
0.00	±0.01	0.00 <sup>+0</sup>	+0 -0.01
0.0	±0.1	0.00-0	+0.01 -0
0.	±0.2	0.0 <sup>+0</sup>	+0 -0.1
		0.0-0	+0.1 -0

圖面上有公差表示時, 以圖面公差優先

GS chú ý không sử dụng vị trí gần bậc của pin (cách 20 mm)



06-08-2019
NS CÔNG
CONFIDENTIAL

工程

60

102

5478244

註：三住頂出銷 EPN8-100 追加加工使用可

1-038 高度銷

部 品 名		材 質	數 量	設 備 名 稱		
高度銷			3	中央展唇加工模具		
熱 處 理		表 面 處 理	檢 圖	設 計	製 圖	日 期
燒入 HRC 燒灰			曾中熙	曾中熙	葛彩雲	2000/03/07
尺 度	第三圖面 角法番號	TM12 015T 00 2 013 AA				訂正 REV
1:1 ( / )						

M50665.DWG

華洲電機工業股份有限公司 V.2

213 19 08 006

SNO: **S438244**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>Xuất hàng K2</b> <b>Quy cách:EPN8-100</b>	GS:15 AF:5 KT